TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2019
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Ngô Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: Xóm N, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Trương Như H, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối H, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú hiện tại: Số 2, đường Công Nghiệp Tây, thôn Nhị Trấn, khu Quang Điền, thành phố Đài Nam, lãnh thổ Đài Loan, vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Chị và anh Trương Như H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/12/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm ăn ở miền nam. Đến năm 2016 vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chồng tại phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An và sinh con. Từ lúc có con đến nay vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp dẫn đến bất đồng quan điểm. Từ tháng 5 năm 2017, anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên chị cùng con về bên ngoại sinh sống. Tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay, chị Lê Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Như H.

Về con chung: Chị và anh Trương Như H có 01 con chung là Trương Như L, sinh ngày 21/08/2016. Hiện con chung đang ở cùng với chị và được chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Trương Như H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Như H đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Thông qua gia đình anh biết được chị Lê Thị T nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án. Do đó, anh đã gửi bản khai và các tài liệu đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Lê Thị T trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi nhau và nhiều vấn đề khác, nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị Lê Thị T làm đơn xin ly hôn thì anh cũng chấp nhận.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị T có 01 con chung là Trương Như L, sinh ngày 21/08/2016. Hiện con chung đang do Chị T trực tiếp nuôi dưỡng là đúng. Nếu vợ chồng ly hôn anh nhất trí nhường con chung cho Chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh và Chị T thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Lê Thị T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại anh Trương Như H đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn với Chị T nên trong bản tự khai, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh. Đồng thời anh H đề nghị Tòa án gửi các văn bản của Tòa án đến bố mẹ anh (bà Nguyễn Thị Chắt, địa chỉ: khối Hải Bình, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An) và bà Chắt sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án Ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị T hiện cư trú tại tỉnh Nghệ An khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Như H hiện đang cư trú tại lãnh thổ Đài Loan, trước xuất cảnh, anh H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì anh Trương Như H không thể tham gia hòa giải do đang ở nước ngoài và yêu cầu không hòa

giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Trương Như H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh H phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời trình bày trong bản tự khai mà anh H cung cấp cho Tòa án. Bà Nguyễn Thị C (mẹ đẻ của anh H) cũng thừa nhận bản tự khai đúng với chữ viết và chữ ký của anh H. Tại phiên tòa Chị T đã được đọc bản tự khai do anh H cung cấp và thừa nhận đúng chữ viết, chữ ký của anh H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Như H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trương Như H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/12/2009 , là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016 khi có con chung thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp dẫn đến bất đồng quan điểm. Tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và do sống xa nhau nên không còn quan tâm nhau. Hiện tại chị Lê Thị T và anh Trương Như H thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Trương Như H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lê Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Trương Như H có 01 con chung, hiện con chung đang do Chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị T và anh Trương Như H thỏa thuận: Chị Lê Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Như L sinh ngày 21/08/2016 đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Lê Thị T không yêu cầu anh Trương Như H cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn

cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Trương Như H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trương Như H được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau;

Giao cho chị Lê Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Như L, sinh ngày 21/08/2016 (hiện đang do chị Lê Thị T quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng) đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Lê Thị T không yêu cầu anh Trương Như H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Trương Như H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Trương Như H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000920 ngày 14/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Lê Thị T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Như H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Văn Quỳnh